

Số: /QĐ-CĐKTCN

Phú Thọ, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công tác Thi đua - Khen thưởng
của trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KT-CN VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1974/QĐ-BLĐTBXH ngày 29/11/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc vào Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Vĩnh phúc và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công tác Thi đua - Khen thưởng của trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các phòng, khoa, trung tâm và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Vũ Tuyền

Số: /QC-CDKTCN

Phú Thọ, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ
Công tác Thi đua - Khen thưởng
của trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKTCN ngày / /2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng trong trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho tập thể; cán bộ, viên chức, người lao động hợp đồng 01 năm trở lên đang làm việc tại trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.
- Quy chế áp dụng với các cá nhân, tập thể ngoài trường có đóng góp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Thi đua* là hoạt động có tổ chức do người có thẩm quyền phát động với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể trong toàn trường.
- Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong thi đua.
- Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Sáng kiến* là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực đã được áp dụng tại nhà trường, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.
- Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao.
- Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở trong nước hoặc khu vực, thế giới.

Điều 4. Mục tiêu của thi đua, khen thưởng

1. Mục tiêu của thi đua là nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu của khen thưởng là nhằm khuyến khích, động viên cá nhân, tập thể hăng hái thi đua; ghi nhận công lao, thành tích của cá nhân, tập thể trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 5. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.

b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó.

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể trực tiếp lao động, sản xuất.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 7. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể thường xuyên có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Khen thưởng phong trào thi đua là khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc thi đua theo chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân để tổ chức phát động thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, kế hoạch công tác theo từng năm học.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của nhà trường.

Điều 9. Phát động thi đua

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường phát động, tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn trường theo 02 đợt/năm học:

a) Đợt 1: Tháng 3 hàng năm phát động theo chủ đề.

b) Đợt 2: Tháng 9 hàng năm phát động theo năm học.

2. Các tổ chức, đoàn thể, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm phát

động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý, đảm bảo phong trào thi đua đạt hiệu quả.

Điều 10. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác thi đua khen thưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

2. Phòng Hành chính – Tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm: Tham mưu, đề xuất thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng.

3. Trưởng các đơn vị phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tuyên truyền, vận động, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua do trường phát động.

Điều 11. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn theo năm học. Qua sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, tiến hành đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm tốt cho các đối tượng tham gia thi đua, lựa chọn, công khai và biểu dương những cá nhân, tập thể tiêu biểu, nhân rộng điển hình tiên tiến.

Điều 12. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. “Lao động tiên tiến”.
2. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
3. “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
4. “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

Điều 13. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. “Tập thể lao động tiên tiến”.
2. “Tập thể lao động xuất sắc”.
3. “Cờ thi đua của UBND tỉnh”.
4. “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 14. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào

thi đua.

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
4. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức.
5. KPI đánh giá chất lượng cán bộ, viên chức, người lao động của năm học đạt từ 100 điểm trở lên.

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.
3. Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị phát động, tổ chức.

Điều 16. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu.

Điều 17. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Điều 18. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm học cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên do Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động; tổ chức đảng được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
4. 100% cá nhân trong đơn vị phải hoàn thành ít nhất 50% chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường giao hàng năm.
5. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 19. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết năm học cho tập thể có thành tích tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tham gia tích cực, đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, tổ chức đảng xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
4. 100% cá nhân trong đơn vị phải hoàn thành ít nhất 100% chỉ tiêu tuyển sinh nhà trường giao hàng năm.
5. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
6. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 20. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” xét tặng hằng năm theo năm học cho các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong các cụm, khối thi đua.
- b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản để tổ chức thực hiện phong trào thi đua, có tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo thẩm quyền.

c) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua hoặc các nhiệm vụ được giao trong phong trào thi đua.

Điều 21. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.

2. Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

Chương III

TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 22. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Giấy khen để xét tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do nhà trường, đơn vị phát động và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên theo năm kế hoạch hoặc theo năm học.

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do nhà trường, đơn vị phát động hoặc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết... của Trung ương, của tỉnh.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm; trong lao động sản xuất, kinh doanh; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhà nước, của Nhân dân có ảnh hưởng và tác dụng nêu gương học tập.

2. Giấy khen để xét tặng, truy tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cư trú; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do nhà trường, đơn vị phát động và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên theo năm kế hoạch hoặc theo năm học.

b) Có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do nhà trường, đơn vị, địa phương phát động hoặc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết... của Trung ương, của tỉnh.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm; trong lao động sản xuất, kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học; có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân có ảnh hưởng và tác dụng nêu gương học tập.

Điều 23. Bằng khen của UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số các cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc trong các phong trào thi đua chuyên đề do các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội cấp tỉnh, các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh phát động và có phạm vi tổ chức trên toàn ngành, toàn tỉnh.

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất, có tác dụng nêu gương học tập, phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở. Sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng Bằng khen chưa được sử dụng để làm tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trước đó.

đ) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực của tỉnh: công tác, học tập, lao động; có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Trung ương chứng nhận; cá nhân đạt giải nhất (hoặc huy chương vàng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia; cá nhân đạt nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) trong các cuộc thi, kỳ thi, hội thi, hội diễn khu vực và quốc tế được cơ quan, tổ chức trong khu vực hoặc thế giới tặng thưởng huy chương, giải thưởng, giấy chứng nhận và các hình thức ghi nhận hợp pháp khác, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thừa nhận.

e) Trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, hướng dẫn các cá nhân đạt giải cao quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

g) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh.

h) Cá nhân có hành động dũng cảm phòng, chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác.

i) Trí thức, nhà khoa học, doanh nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trên địa bàn tỉnh hoặc có sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, doanh nhân.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Có thành tích xuất sắc khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, chỉ thị, nghị quyết ... của Trung ương, của tỉnh; có nhiều đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh theo quy định.

4. Trường hợp cụ thể khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 24. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua.

b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực.

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.
- đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.
- e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng”, trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 25. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”

1. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân gồm nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đã được tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm xuất sắc, có công lớn trong sự nghiệp giáo dục, có ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, được học trò, đồng nghiệp và Nhân dân kính trọng.

c) Có thời gian trực tiếp giảng dạy từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có từ 15 năm trở lên trực tiếp giảng dạy.

3. Danh hiệu “Nhà giáo ưu tú” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu học trò, có tài năng sư phạm, có công trong sự nghiệp giáo dục, được học trò, đồng nghiệp và Nhân dân kính trọng.

c) Có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có từ 10 năm trở lên trực tiếp giảng dạy.

4. Thời gian công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ được nhân hệ số 02 khi tính

thời gian công tác để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

5. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Điều 26. Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc Hội; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành luật thi đua, khen thưởng và nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NHÀ TRƯỜNG

Điều 27. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.
2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng nhà trường.
 - b) Không quá 02 Phó Chủ tịch Hội đồng.
 - c) Thường trực TĐKT - Thư ký: Phòng Tổ chức - Hành chính.
 - d) Các ủy viên Hội đồng là đại diện cấp ủy Đảng, Công đoàn trường, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện một số đơn vị trực thuộc do Hiệu trưởng Quyết định.
3. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành phần, số lượng thành viên Hội đồng; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng do Hiệu trưởng quy định.
4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:
 - a) Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
 - b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
 - c) Tham mưu cho Hiệu trưởng kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.
 - d) Tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.
5. Hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, biểu quyết theo đa số, các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng báo cáo với Hiệu trưởng để xem xét, quyết định.

b) Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để đánh giá công tác của Hội đồng, tổng hợp tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; đề xuất phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng tiếp theo và cho ý kiến giải quyết những vấn đề cần thiết khác. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Ngoài các phiên họp theo quy chế, cơ quan Thường trực Hội đồng xin ý kiến các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng phong trào thi đua.

Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp.

c) Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Trường hợp ủy viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến ủy viên Hội đồng bằng văn bản; tổng hợp ý kiến báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tham dự cuộc họp để trao đổi thông tin về các vấn đề Hội đồng quan tâm.

d) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng đạt từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Cơ quan Thường trực của Hội đồng thi đua - Khen thưởng: Phòng Hành chính - Tổ chức.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 28. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua được bình xét và đề nghị từ đơn vị cơ sở được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng như: Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc”. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch. Ủy quyền Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hiệp ý đề nghị Bộ, Ngành, Trung ương quyết định khen thưởng.

2. Hiệu trưởng quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Chứng nhận khác. Đề nghị cấp trên tặng thưởng Bằng khen, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc trở lên.

3. Hiệu trưởng, phòng Hành chính - Tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 29. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Số lượng hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước gồm 02 bộ bản chính, cấp tỉnh gồm 01 bộ bản chính.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Phòng Hành chính - Tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, tổng hợp trình Hội đồng thi đua khen thưởng.

Điều 30. Trình tự, thủ tục, thời gian đề nghị khen thưởng

1. Cấp đơn vị thuộc trường

a) Xét danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với cá nhân thực hiện theo các bước sau:

- Cá nhân thông qua bản tự nhận xét, đánh giá (theo mẫu quy định).

- Căn cứ tiêu chuẩn từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được quy định trong quy chế này, các thành viên trong đơn vị đóng góp ý kiến cho từng cá nhân và bình xét, bỏ phiếu tín nhiệm.

- Những cá nhân đạt từ 70% số phiếu trở lên được đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xem xét theo quy định.

b) Xét danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với tập thể thực hiện theo các bước sau:

- Lãnh đạo đơn vị thông qua bản báo cáo tổng kết năm học của từng đơn vị, nêu rõ các kết quả công tác, thành tích đơn vị đã đạt được trong năm học theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác được nhà trường giao, kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua đã đăng ký.

- Các thành viên đóng góp ý kiến, phân tích, đối chiếu với tiêu chuẩn thi đua và biểu quyết để thống nhất danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị; nếu kết quả biểu quyết đạt từ 70% số thành viên Hội đồng trở lên thì đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xem xét.

2. Cấp nhà trường

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường căn cứ vào biên bản, kết quả bình xét thi đua và hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trực thuộc để họp, xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân.

3. Thời gian quy định hàng năm

Từ tháng 6 đến tháng 8 hàng năm theo kế hoạch và nhiệm vụ của năm học, nhà trường có văn bản triển khai cụ thể.

Các đơn vị không nộp báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng thời gian quy định thì sẽ không được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xem xét và người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm về kết quả thi đua, khen thưởng của đơn vị mình.

Điều 31. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị trực thuộc gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường bao gồm:

a) Báo cáo tổng kết công tác thi đua của đơn vị.

b) Biên bản họp xét thi đua, khen thưởng làm theo danh sách xếp loại, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của tập thể, các nhân thuộc đơn vị.

c) Báo cáo thành tích cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng, cụ thể:

- Tập thể, cá nhân đề nghị tặng Giấy khen, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở của Hiệu trưởng nhà trường: 01 bộ, đóng quyển, bản sao các Quyết định, giấy chứng nhận liên quan.

- Tập thể, cá nhân đề nghị công nhận Tập thể Lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội: 02 bộ, đóng quyển, có chữ ký của đại diện tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và xác nhận của Hiệu trưởng, bản sao các Quyết định, giấy chứng nhận liên quan.

- Tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 03 bộ, đóng quyển, có chữ ký của đại diện tập thể đề nghị khen thưởng và xác nhận của Hiệu trưởng, bản sao các Quyết định, giấy chứng nhận liên quan.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Kỷ niệm chương, Huân chương các loại: 04 bộ, đóng thành quyển có chữ ký của cá nhân đề nghị khen thưởng và xác nhận của Hiệu trưởng, bản sao các Quyết định, giấy chứng nhận, bằng khen, giấy khen... liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của nhà trường gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, bao gồm:

a) Tờ trình của Hiệu trưởng.

b) Biên bản họp xét thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường.

c) Giấy chứng nhận, xác nhận, hiệp y đề nghị khen thưởng có liên quan.

Chương VI

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN

Điều 32. Nguồn và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm của nhà trường đối với tỷ lệ theo quy định.

Điều 33. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường được sử dụng để:

a) Chi thường đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được theo các quyết định của Hiệu trưởng.

b) Chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể.

c) Trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác thi đua.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường hàng năm được quyết toán theo quy định.

Điều 34. Nguyên tắc tính tiền thưởng

1. Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

2. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

4. Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

5. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

7. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

8. Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

Điều 35. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua

1. Tiền thưởng: Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước, các Hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 54, 55, 57 và 58 Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ.

2. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua, thành tích khác theo quy định đặc thù, nhưng không vượt quá thẩm quyền được phân cấp của đơn vị.

Chương VII
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ
TRONG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 36. Quyền của cá nhân, tập thể

1. Cá nhân, tập thể được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.
2. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.
3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.
4. Đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định.

Điều 37. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm giữ vững và phát huy thành tích đã đạt được, tiếp tục phấn đấu để lập thành tích và danh hiệu thi đua cao hơn, bảo quản tốt các hiện vật khen thưởng, không cho mượn hoặc để người khác lợi dụng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
2. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.
3. Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Các phòng, khoa, trung tâm có trách nhiệm tổ chức phổ biến nội dung của quy chế đến các cá nhân, tập thể để nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả trong đơn vị.

Điều 39. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường (qua phòng Hành chính - Tổ chức) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Vũ Tuyến

UBND TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC



BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG

Đơn vị:
Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc

Phú Thọ, thángnăm 20.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG
Tên đơn vị đề nghị:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình

.....

2. Chức năng, Nhiệm vụ

.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Chấp hành các chế độ, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

.....

2. Công tác chuyên môn nghiệp vụ

.....

3. Đoàn kết nội bộ bảo đảm mối quan hệ giữa các phòng khoa chuyên môn

.....

4. Tham gia tích cực các phong trào hoạt động của cơ quan và các đoàn thể

.....

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

Từ những kết quả đạt được trong công tác đào tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong phòng. Phòng, khoa, trung tâm.....kính đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xét, tặng

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

Phú Thọ, ngàytháng năm 20....
TM. PHÒNG/ KHOA/ TRUNG TÂM
TRƯỞNG

.....

UBND TỈNH PHÚ THỌ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC



BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị: Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.

Phú Thọ, tháng năm 20.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm:

Quê quán:

Trú quán:

Đơn vị công tác: Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc

Chức vụ (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể):

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao

.....

2. Thành tích của cá nhân

2.1. Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức

.....

2.2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

- Về công tác chuyên môn:

.....

- Công tác khác:

.....

2.3. Các biện pháp đổi mới trong công tác quản lý, việc tham gia nghiên cứu và xây dựng đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm

Bản thân luôn xác định nhà trường vừa là cơ sở đào tạo, vừa là cơ sở nghiên cứu khoa học (NCKH), phát triển công nghệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống. Vì vậy, hoạt động Nghiên cứu khoa học công nghệ (KH-CN) là một trong các nhiệm vụ hàng đầu, mang tính bắt buộc đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Vĩnh Phúc.

Sáng kiến, giải pháp, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, bài báo khoa học, sách phục vụ sự nghiệp giáo dục:

STT	Tên SK, GP, ĐT NCKH, GT, sách...	Nghiệm thu năm	Cấp nghiệm thu	Xếp loại
I.	Sáng kiến, cải tiến			
II.	Đề tài NCKH			
III.	Giáo trình, sách chuyên khảo, các bài báo đã đăng (trên tạp chí)			

2.4. Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng, cơ quan ban hành quyết định

Trên đây là thành tích đạt được của cá nhân trong quá trình công tác những năm qua, trên cơ sở những thành tích xuất sắc đã đạt được, bản thân trân trọng đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp xét, tặng

Xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN PHÒNG/KHOA/ TRUNG
TÂM**

Phú Thọ, ngày ... tháng ... năm 20...
NGƯỜI KHAI

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG